TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **153**/2026/QĐST -HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Hoàng Anh L, sinh năm 1976; CCCD số 001076000516 do Bộ Công An cấp ngày 11/10/2024;

2- Chị Trần Thị Quế L1, sinh năm 1977; CCCD số 001177000678 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/12/2021;

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: TDP T, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Anh L và chị Trần Thị Quế L1 có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2005 tại UBND xã X, huyện L, Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Quế C (nữ), sinh ngày 30/10/2007 và Hoàng Quế A (nữ), sinh ngày 06/4/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu Hoàng Quế A cho chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh L cho đến khi chị L1 có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Cháu Hoàng Quế C đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Anh L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Anh L và chị Trần Thị Quế L1.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Hoàng Quế C (nữ), sinh ngày 30/10/2007 và Hoàng Quế A (nữ), sinh ngày 06/4/2015. Giao cháu Hoàng Quế A (nữ), sinh ngày 06/4/2015 cho chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh L cho đến khi chị Lương có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Cháu Hoàng Quế C đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc cháu muốn ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về tài sản, nhà ở chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Anh Hoàng Anh L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001865 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND khu vực 4- Hà Nội;
- THA dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND phường Đ, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng